**CHỦ ĐỀ 4: MỘT SỐ VẬT LIỆU, NGUYÊN LIỆU, NHIÊN LIỆU, LƯƠNG THỰC- THỰC PHẨM THÔNG DỤNG, TÍNH CHẤT VÀ ỨNG DỤNG CỦA CHÚNG**

**BÀI 11,13: MỘT SỐ VẬT LIỆU, NGUYÊN LIỆU THÔNG DỤNG**

**(Lớp 6, KHTN)**

**Thời lượng: 02 tiết**

1. **MỤC TIÊU DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phẩm chất, năng lực** | **YÊU CẦU CẦN ĐẠT** | **Ghi dạng**  **SỐ THỨ TỰ**  **hoặc**  **MÃ HÓA YCCĐ** | |
| **(STT)** | **MÃ HÓA** |
| **NĂNG LỰC KHOA HỌC TỰ NHIÊN** | | | |
| Nhận thức khoa học tự nhiên | - Trình bày được tính chất và ứng dụng của một số vật liệu thông dụng | (1) | 1.[KHTN.1.1] |
| - Đề xuất được phương án tìm hiểu về một số tính chất của một số vật liệu thông dụng | (2) | 2.[KHTN.1.2] |
|  | - Thu thập dữ liệu, phân tích, thảo luận, so sánh để rút ra được kết luận về tính chất của một số vật liệu | (3) | 3.[KHTN.1.3] |
|  | - Nêu được cách sử dụng của một số vạt liệu an toàn, hiệu quả và bảo đảm sự phát triển bền vững | (4) | 4.[KHTN.1.4] |
| Tìm hiểu tự nhiên | Tiến hành được thí nghiệm về chất. tính chất của một số vật liệu | (5) | 5.[KHTN.2.1] |
| Vận dung kiến thức, kĩ năng đã học | Biết lựa chọn các vật liệu an toàn | (6) | 6.[KHTN.3.1] |
| **NĂNG LỰC CHUNG** | | | |
| Năng lực tự chủ và tự học | Chủ động, tích cực thực hiện nhiệm vụ được giao và hỗ trợ bạn học trong hoạt động nhóm. | (7) | 7.[TC.1.1] |
| Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo | Xác định được và biết tìm hiểu các thông tin liên quan đến vấn đề cần giải quyết, thảo luận để đề xuất các phương án phù hợp. | (8) | 8.[GQ.4] |
| **PHẨM CHẤT CHỦ YẾU** | | | |
| Trung thực | Báo cáo đúng kết quả của thí nghiệm về tính chất của chất, sự chuyển thể của chất. | (9) | 9.[TT.1] |

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên**

-GV chia lớp thành 4 nhóm, mỗi nhóm có 1 nhóm trưởng và 1 thư kí.

-Chuẩn bị 4 bộ thí nghiệm. Mỗi bộ gồm:

+ Dụng cụ thí nghiệm: 4 đèn cồn, 4 cốc thủy tinh, 8 ống nghiệm, 4 kẹp gỗ, 4 ống nhỏ giọt.

+ Hóa chất: nước, đường, giấm, xăng

+ Vật liệu : Dây cao su, đinh sắt, dây đồng, mẩu gỗ, dây nhựa..

1. **Chuẩn bị của học sinh**

- Mỗi nhóm có một tờ giấy khổ lớn.*(Học sinh có thể kẻ bảng theo từng hoạt động)*

- Nghiên cứu trước nội dung bài mới

- Tìm hiểu các thí nghiệm của bài.

- Chuẩn bị: Nước, khăn lau, giấy…

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt**  **động học**  **(thời gian)** | **Mục tiêu**  (Có thể ghi ở dạng số thứ tự hoặc dạng mã hóa đối với YCCĐ) | **Nội dung**  **dạy học**  **trọng tâm** | **PP/KTDH**  **chủ đạo** | **Phương pháp đánh giá** | **Công cụ**  **đánh giá** |
| **Hoạt động 1. [Khởi động] (10 phút)** | 7.[TC.1.1] 8.[GQ.4]  9.[TT.1] | - Tạo hứng thú học tập cho học sinh.  - Sự đa dạng của các vật liệu | PP dạy học trực quan: mẫu vật  KTDH: động não – công não, KWL | Viết và hỏi đáp. | Câu hỏi – đáp án. |
| **Hoạt động hình thành kiến thức 2.1: Tìm hiểu Một số vật liệu thông dụng**  **( 15 phút)** | 1.[KHTN.1.1]  7.[TC.1.1] 8.[GQ.4]  9.[TT.1] | - Trình bày được tính chất và ứng dụng của một số vật liệu thông dụng  . | PP dạy học trực quan: video  KTDH: KWL  PP vấn đáp  KTDH: động não – công não | Hỏi đáp .  Quan sát | Câu hỏi  Sp học tập phiếu đánh giá theo tiêu chí |
| **Hoạt động hình thành kiến thức 2.2: Một số tính chất và ứng dụng của vật liệu ] (25 phút)** | 2.[KHTN.1.2]  3.[KHTN.1.3]  4.[KHTN.1.4]  5.[KHTN.2.1]  6.[KHTN.3.1]  7.[TC.1.1] 8.[GQ.4]  9.[TT.1] | - Đề xuất được phương án tìm hiểu về một số tính chất của một số vật liệu thông dụng  - Thu thập dữ liệu, phân tích, thảo luận, so sánh để rút ra được kết luận về tính chất của một số vật liệu | PP trực quan: sử dụng thí nghiệm trong dạy học.  KTDH: chia nhóm, động não – công não. | Hỏi đáp.  Quan sát | Rubric |
| **Hoạt động hình thành kiến thức 2.3: Sử dụng vật liệu an toàn, hiệu quả và đảm bảo sự bền vững(25 phút)** | 4.[KHTN.1.4]  5.[KHTN.2.1]  6.[KHTN.3.1]  7.[TC.1.1] 8.[GQ.4]  9.[TT.1] | - Nêu được cách sử dụng của một số vật liệu an toàn, hiệu quả và bảo đảm sự phát triển bền vững  - Tiến hành được thí nghiệm về chất. tính chất của một số vật liệu  Biết lựa chọn các vật liệu an toàn | PP dạy học nhóm  KTDH: chia nhóm, động não – công não. | Quan sát.  Viết. | Rubric.Bài tập thực tiễn. |
| **Hoạt động Luyện tập - Vận dụng (20 phút)** | 8.[GQ.4] | - Biết cách lựa chọn các vật liệu an toàn, tiết kiệm kinh phí trong cuộc sống | PP dạy học giải quyết vấn đề.  KTDH: động não – công não, KWL. | Đánh giá qua sản phẩm học tập của HS. | Bảng kiểm. |

**B. CÁC HOẠT ĐỘNG HỌC**

Dưới đây là cấu trúc một hoạt động học

**Hoạt động 1: Khởi dộng**

**1. Mục tiêu:** - Tạo hứng thú học tập cho học sinh.

**2. Tổ chức hoạt động**

***\*Chuyển giao nhiệm vụ học tập***

- GV chiếu hình ảnh về một số vật dụng làm từ các loại vật liệu khác nhau

- YC Hs thảo luận nhóm hoàn thành bảng KWL

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| K (Know): những điều em về các laoij vật liệu | W (Want): những điều em muốn biết về các loại vật liệu | L (Learn): những điều HS tự giải đáp/ trả lời. |
|  |  |  |

***\* Thực hiện nhiệm vụ:***

- Hs quan sát video thảo luận nhóm hoàn thiện bảng KWL

***\* Báo cáo- Thảo luận***

- Đại diện nhóm trình bày bảng KWL

- Các nhóm theo dõi

***\* Kết luận- Nhận định***

-GV nhận xét hoạt động

***3. Sản phẩm***

***- Bảng KWL***

***4. Dự kiến phương án đánh giá:***

***- Phương pháp:*** quan sát

***- Công cụ :*** sản phẩm của nhóm

*- Mức 3: Trình bày đc nội dung của 3 mục K,W, L*

*- Mức 2: Trình bày đc nội dung của 2 mục K,W*

*- Mức 2: Trình bày đc nội dung của K*

**Hoạt động 2: Hình thành kiến tức**

**2. 1: Tìm hiểu một số vật liệu thông dụng**

**2. 1.1 Mục tiêu:**

1.[KHTN.1.1]

7.[TC.1.1]

8.[GQ.4]

9.[TT.1]

**2.1. 2. Tổ chức hoạt động**

**\* Chuyển giao nhiệm vụ**

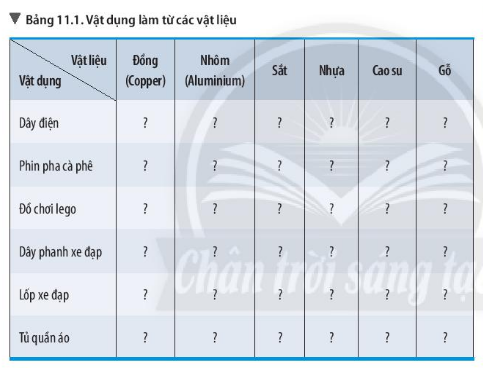
**- YC hs nghiên cứu thông tin sgk, quan sát hình 11.1, 11.2 thảo luận nhóm trả lời câu hoie:**

* Kể tên một số loại vật liệu trong cuộc sống mà em biết :
* Liệt kê các loại đồ vật hoặc công trình xây dựng được làm từ những vật liệu trong hình 11.1



* Quan sát mẩu dây điện, phin cà phê, đồ chơi lego, dây phanh xe đạp, tủ quần áo ở hình 11.2, em hãy cho biết các sản phẩm đó được làm từ vật liệu gì? Tích dấu V để hoàn thành theo mẫu bảng 11.1





***\* Thực hiện nhiệm vụ***

***- Hs nc thông tin sgk, quan sát hình thảo luận trả lời câu hỏi***

***\* Báo cáo –thảo luận***

***- Đại diện nhóm báo cáo kết quả các nhóm khác nhận xét, bổ sung***

***\* Kết luận- nhận định***

***- GV nhận xét hoạt động yc hs rút ra kết luận***

**2.1. 3. Sản phẩm:**

Câu trả lời câu hs:

Một số loại vật liệu: thủy tinh, nhôm, gang, thép, gỗ, nhựa, đất, xi măng,...

Hình 11.1a: cốc uống nước, cửa kính, lan can kính,...

Hình 11.1b: nhà cửa, trường học, bệnh viện, cầu,...

Hình 11.1c: bát, đĩa, lọ hoa,...

Hình 11.1d: nhà cửa, đường, tường bờ rào,...

Hoàn thành bảng



***\*Tiểu kết:***

+ Vật liệu là chất hoặc hỗn hợp một số chất được con người sử dụng như nguyên liệu đầu vào trong một quá trình sản xuất hoặc chế tạo để làm ra những sản phẩm phục vụ cuộc sống

+ Phân loại: dựa vào tính chất và mục đích sử dụng vật liệu chia thành :

.-Vật liệu xây dựng

- Vật liệu cơ khí

- Vật liệu điện tử

- Vật liệu hóa học

- Vật liệu silicate

- Vật liệu nano…

**2.1.4. Dự kiến phương án đánh giá**

- Phương pháp: Quan sát

- Công cụ : Phiếu đánh giá theo tiêu chí

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tiêu chí đánh giá** | **Có** | **Không** |
| Kể tên một số loại vật liệu trong cuộc sống | 2 điểm |  |
| Liệt kê được các loại đồ vật hoặc công trình xây dựng được làm từ những vật liệu trong hình 11.1 | 4 điểm |  |
| Hoàn thành bảng | 4 điểm |  |
| **Tổng điểm** | 10 điểm |  |

**2.2. Tìm hiểu một số tính chất và ứng dụng của vật liệu**

**2.2.1 Mục tiêu:**

2.[KHTN.1.2]

3.[KHTN.1.3]

4.[KHTN.1.4]

5.[KHTN.2.1]

6.[KHTN.3.1]

7.[TC.1.1]

8.[GQ.4]

9.[TT.1]

***2.2.2. Tổ chức hoạt động :***

***\* Chuyển giao nhiệm vụ:***

GV chia lớp thành 4 nhóm, mỗi nhóm có 1 nhóm trưởng và 1 thư kí. Mỗi nhóm có một tờ giấy khổ lớn., 1 bảng phụ TN 4

- Em hãy mô tả hiện tượng quan sát được ở thí nghiệm .

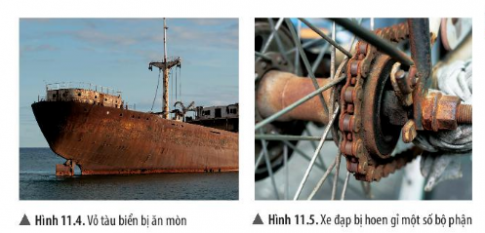
***Thí nghiệm 1:*** Rót một ít giấm ăn vào các cốc thuỷ tinh lần lượt chứa các vật liệu sau: đinh sắt, miếng kính, miếng nhựa, miếng cao su, mầu đá vôi và mẩu sành. Quan sát hiện tượng xảy ra.

- Quan sát thí nghiệm 2, em hãy cho biết vật liệu nào dễ cháy và vật liệu nào dẫn nhiệt (cảm nhận qua dấu hiệu kẹp sắt bị nóng khi đốt).

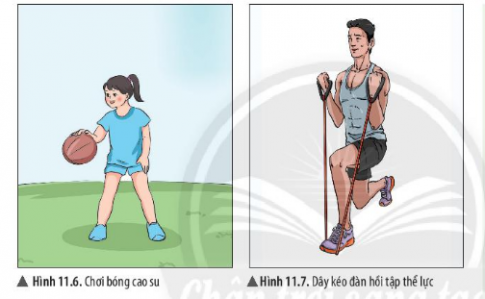
***Thí nghiệm 2:*** Lần lượt đốt nóng các vật liệu sau trên ngọn lửa đèn cồn (sử dụng kẹp sắt để kẹp vật liệu khi đốt): đinh sắt, dây đồng, mẩu gỗ, mẩu nhôm, miếng nhựa và mẩu sành. Chú ý khi kẹp sắt có dấu hiệu nóng thì không đốt nữa và cho vật liệu vào chậu nước tránh bị bỏng.

- Quan sát hình 11.3,11.4 và 11.5, em hãy cho biết những vật liệu nào dễ bị ăn mòn, bị hoen gỉ dẫn đến hư hỏng công trình, vật dụng. Nêu nguyên nhân dẫn đến sự hư hỏng đó.





* Đập quả bóng cao su xuống mặt đường hoặc ném vào tường sẽ xảy ra hiện tượng gì?
* Kéo căng một sợi dây cao su rồi buông tay, em có nhận xét gì?
* Quan sát hình 11.6,11.7 và các thí nghiệm 3,4, em hãy rút ra tính chất quan trọng của cao su. Kể tên một số ứng dụng của cao su.

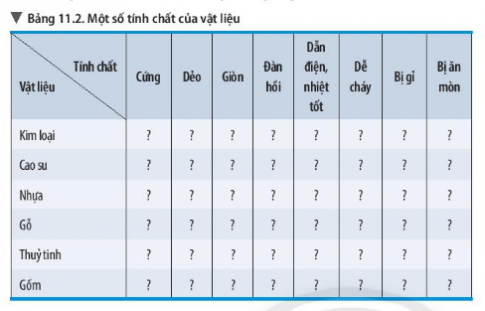


***Thí nghiệm 3***: Cho một đoạn dây cao su vào cốc nước nóng, sau đó lất ra rồi cho vào cốc nước nguội. Quan sát sự thay đổi hình dạng của dây cao su.

***Thí nghiệm 4***: Cho một viên tẩy nhỏ  (cao su) vào cốc xăng. Quan sát hiện tượng xảy ra

- Tại sao vỏ dây điện thường được làm bằng nhựa hoặc cao su nhưng lõi dây điện làm bằng kim loại?

Hoàn thành bảng



***\* Thực hiện nhiệm vụ***

- Các nhóm tiến hành thí nghiệm, thực hiện đến đâu ghi kết quả đến đó

- GV theo dõi hướng dẫn

\* Báo cáo thảo luận :

- HS báo cáo kết quả hoạt độngcủa nhóm, các nhóm theo dõi nhận xét bổ sung

***\* Kết luận – nhận định:***

- GV nhận xét hoạt động của các nhóm

- YC rút ra kết luận

**2. 2.3 Sản phẩm:**

**+ Thí nghiệm 1:**

* + Đinh sắt, mẩu đá vôi bị tan ra 1 phần, có dấu hiệu bị ăn mòn
  + Miếng kính, miếng nhựa, cao su, mẩu sành không bị tan ra, không có hiện tượng gì

**+ Thí nghiệm 2:**

* + Vật liệu dễ cháy: mẩu gỗ, miếng nhựa
  + Vật liệu dẫn nhiệt: đinh sắt, dây đồng, mẩu nhôm, mẩu sành

Những vật liệu dễ bị ăn mòn, hoen gỉ: vật liệu kim loại như sắt, kẽm,thép,...

***Nguyên nhân:*** Do kim loại là vật liệu dễ bị ăn mòn( tức bị oxy hóa trong môi trường không khí nếu kim loại kết hợp với oxy khi có mặt nước hoặc không khí ẩm)

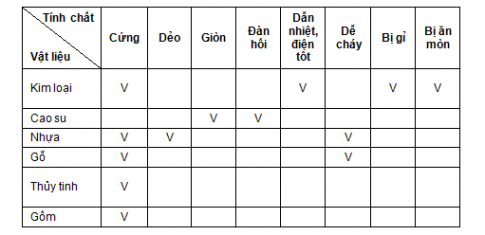
* Sẽ xảy ra hiện tượng quả bóng bị biến dạng
* Sợi dây cao su lại trở về hình dạng ban đầu của nó
* Tính chất quan trọng của cao su: Hình 11.6, 11.7 - tính đàn hồi;

**+ Thí nghiệm 3** - ít biển đổi khi gặp nóng lạnh, không tan trong nước, không dẫn nhiệt; **+ Thí nghiệm 4** - tan được trong xăng.

***Giải thích:***

- Một số ứng dụng của cao su: làm dây tập, làm các loại bóng thể thao, làm lốp xe, làm vỏ dây điện...

- Vỏ làm bằng cao su hoặc nhựa vì nó là vật liệu cách điện, an toàn khi sử dụng. Còn lõi dây điện làm bằng kim loại vì kim loại dẫn điện tốt, giúp dẫn nguồn điện để sử dụng.

******

***Tiểu kết:***

***- Mỗi loại vật liệu đều có những tính chất riêng:***

+ Vật liệu bằng kim loại có tính dẫn ddienj, dẫn nhiệt, dễ bị ăn mòn, bị gỉ.

+ Vật liệu bằng nhựa và thủy tinh không dẫn điện, không dẫn nhiệt, ít bị ăn mòn và không bị gỉ

+ Vật liệu bằng cao su không dẫn diện, không dẫn nhiệt có tính đàn hồi, ít bị biến đổi khi gặp nóng hay lạnh, không tan trong nước, tan được trong xăng, ít bị ăn mòn.

***2. 2.4. Dự kiến phương án đánh giá :***

***- Phương pháp : Vấn đáp, quan sát***

***- Công cụ: Rubric***

**Phiếu đánh giá theo tiêu chí Rubric**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **YCCĐ** | **Tiêu chí** | **Mức 3 (**5 điểm**)** | **Mức 2(**3 điểm**)** | **Mức 1(**2 điểm**)** | **ĐIỂM** |
| **Thí nghiệm được quá trình diễn ra sự chuyển thể (trạng thái): nóng chảy, đông đặc; bay hơi, ngưng tụ; sôi** | **Thiết kế thí nghiệm** | Thiết kế được thí nghiệm và hợp lí | Thiết kế được thí nghiệm nhưng điểm chưa đầy đủ bước | Chưa thiết kế được thí nghiệm. |  |
| **Học sinh lựa chọn dụng cụ hóa chất từ sự chuẩn bị của giáo viên** | Học sinh lựa chọn dụng cụ hóa chất đủ, sắp xếp gọn gàng. | Học sinh lựa chọn dụng cụ hóa chất đủ, nhưng để lộn xộn | Học sinh lựa chọn dụng cụ hóa chất nhưng còn thiếu. |  |
| **Tiến hành thí nghiệm** | Làm được hoàn chỉnh 4 thí nghiệm . | Làm được hoàn chỉnh 3 thí nghiệm . | Làm được 3-4 thí nghiệm . |  |
| **Báo cáo thí nghiệm** | Trình bày được quá trình chuyển thể của chất. | Giải thích rõ quá trình chuyển thể của chất dựa trên hoạt động thí nghiệm | Bản báo cáo có sự trình bày rõ ràng về dụng cụ, hóa chất sử dụng. |  |
| **Nhận xét của GV**  **………………………………………………………………………………**  **………………………………………………………………………………**  **………………………………………………………………………………** | | | | **TỔNG ĐIỂM** |

**2. 3. Sử dụng vật liệu an toàn, hiệu quả và đảm bảo sự bền vững**

**2.3.1 Muc tiêu**

4.[KHTN.1.4]

5.[KHTN.2.1]

6.[KHTN.3.1]

7.[TC.1.1]

8.[GQ.4]

9.[TT.1]

***2.3.2 Tổ chức hoạt động***

***\* Chuyển giao nhiệm vụ:***

- YC hs nghiên cứu thông tin thảo luận trả lời câu hỏi hoàn thiện vào vở

* Vỏ làm bằng cao su hoặc nhựa vì nó là vật liệu cách điện, an toàn khi sử dụng. Còn lõi dây điện làm bằng kim loại vì kim loại dẫn điện tốt, giúp dẫn nguồn điện để sử dụng.
* Từ thực tế dùng với việc tìm hiểu thông tin qua sách báo và internet, em hãy cho biết cách sử dụng đồ vật bằng nhựa an toàn, hiệu quả.
* Em hãy tìm hiểu và cho biết cách sử dụng đó vật bằng cao su an toàn, hiệu quả.
* Những biện pháp nào được sử dụng để hạn chế sự hoen gỉ của kìm loại?
* Hãy kể tên một số vật liệu mới được sử dụng trong xây dựng đảm bảo phát triển bền vững
* Hãy cho biết ưu điểm của một số vật liệu mới so với vật liệu truyền thống trong xây dựng
* Vật dụng nào sau đây được xem là thân thiện với môi trường: pin, máy tính, túi ni lông, ống hút làm từ bột gạo

***\* Thực hiện nhiệm vụ:***

- HS thảo luận trả lời các câu hỏi

- GV quan sát hướng dẫn, gợi ý

***\* Báo cáo –thảo luận***

- Đại diện báo cáo kết quả, lớp theo dõi nhận xét bổ xung

***- Kết luận nhận định:***

- GV nhận xét, chốt kiến thức

***2.3.3 Sản phẩm:***

***Vở ghi nội dung trả lời của hs:***

- Hạn chế sử dụng đổ nhựa để đựng nước uống, thực phẩm, thức ăn, nên thay bằng đồ thuỷ tỉnh.

+ Không sử dụng hộp nhựa để đựng thực phẩm ở nhiệt độ cao (nước sôi, thức ăn nóng) hay sử dụng trong lò vi sóng nhằm tránh các hoá chất độc hại lây nhiễm vào thức ăn, nước uống.

+ Hạn chế cho trẻ em chơi đồ chơi nhựa vì chúng thường được chế tạo từ nhựa tái chế chứa nhiều hoá chất độc hại và các bột kim loại pha sơn tạo màu bắt mắt cho đồ chơi.

- Không nên để các đồ dùng bằng cao su ở nơi có nhiệt độ quá cao (cao su sẽ bị chảy) hoặc ở nơi có nhiệt độ quá thấp (cao su sẽ bị giòn, cứng....). Không để các hoá chất dính vào cao su. Không tẩy giặt bằng xà phòng hay xăng dầu làm biến chất, lão hoá cao su.

- Khi sử đụng các vật liệu bằng kim loại, để tránh hoen gỉ, nên ngăn cách các vật liệu này với môi trường bằng một số biện pháp như sơn phủ bể mặt vật liệu, bôi dầu mỡ, ...

- Một số vật liệu mới cho xây dựng bền vững như: gạch không nung, tấm panen đúc sẵn, cửa nhôm, cửa trượt tự động, vách nhôm kính tiết kiệm năng lượng, vách kính chống cháy, mái che kính, cửa gỗ chống cháy, hệ thống rèm ngăn lửa, năng khói,...

- Ưu điểm: an toàn, hiệu quả, bảo vệ sức khỏe con người, tiết kiệm năng lượng, giá thành sản phẩm tiết kiệm kinh tế, thân thiện với môi trường

- Vật liệu thân thiện với môi trường đó là: ống hút làm từ bột gạo

***Tiểu kết:***

Sử dụng vật liệu an toàn, hiệu quả sẽ bảo vệ sức khỏe con người và tiết kiệm năng lượng, thân thiện với môi trường sẽ đame bảo sự phát triển bền vững

***2.3.4. Dự kiến phương án đánh giá***

- Phương pháp: Vấn đáp

- Công cụ: Câu hỏi

**3. Luyện tập- Vận dụng**

**3.1 Mục tiêu:**

8.[GQ.4]

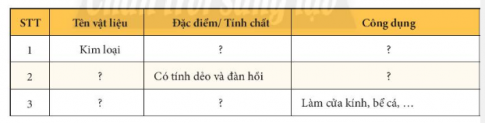
**3.2 Tổ chức hoạt động**

***\* Chuyển giao nhiệm vụ:***

- GV yc hs thảo luận hoàn thành nội dung bài tập: - bài tập 1, 2 thực hiện trên lớp, bài tập 3 thực hiện theo nhóm tại nhà

### BÀI TẬP

**1. Điền thông tin theo mẫu bảng sau:**

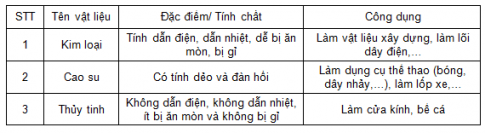


**2. Vật liệu nào dưới đây được sử dụng ngoài mục đích xây dựng còn hướng tới bảo vệ môi trường và đảm bảo phát triển bền vững:**

A. Gỗ tự nhiên                               B. Kim loại

C. Gạch không nung                      D. Gạch chịu lửa

**3. Thiết kế một tấm áp phích tuyên truyền việc sử dụng vật liệu tái chế để tạo ra những sản phẩm có ứng dụng trong cuộc sống hằng ngày.**



***\* Thực hiện nhiệm vụ :***

*Hs thực hiện nhiệm vụ ở nhà theo nhómsản phẩm báo cáo tiết học sau*

**3. Dự kiến sản phẩm :**

-Áp phích tuyên truyền của các nhóm

**4. Dự kiến đánh giá**

***- Phương pháp:*** Thuyết trình, vấn đáp

***- Công cụ:*** Sản phẩm học tập

**IV. HỒ SƠ DẠY HỌC**

A. NỘI DUNG DẠY HỌC

1. Một số vật liệu thông dụng

2. Một số tính chất và ứng dụng của vật liệu

3. Sử dụng vật liệu an toàn, hiệu quả và đảm bảo sự bền vững

B. CÁC HỒ SƠ KHÁC

**Phiếu học tập**

**Phiếu đánh giá theo tiêu chí**

**Rubric**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**TÊN CHỦ ĐỀ/[[1]](#footnote-1)BÀI HỌC: MỘT SỐ VẬT LIỆU, NGUYÊN LIỆU, NHIÊN LIỆU, LƯƠNG THỰC- THỰC PHẨM THÔNG DỤNG, TÍNH CHẤT VÀ ỨNG DỤNG CỦA CHÚNG**

**BÀI 12 : NHIÊN LIỆU VÀ AN NINH NĂNG LƯỢNG**

**(Lớp 6, KHTN)**

**Thời lượng: 02 tiết**

1. **MỤC TIÊU DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phẩm chất, năng lực** | **YÊU CẦU CẦN ĐẠT** | **Ghi dạng**  **SỐ THỨ TỰ**  **hoặc**  **MÃ HÓA YCCĐ** | |
| **(STT)** | **MÃ HÓA** |
| **NĂNG LỰC KHOA HỌC TỰ NHIÊN** | | | |
| Nhận thức khoa học tự nhiên | - Trình bày được tính chất và ứng dụng của một số nhiên liệu thường dung rong đời sống hằng ngày  - Phân loại nhiên liệu | (1) | 1.[KHTN.1.1] |
| - Đề xuất được phương án tìm hiểu về một số tính chất của một số nhiên liệu | (2) | 2.[KHTN.1.2] |
|  | - Thu thập dữ liệu, phân tích, thảo luận, so sánh để rút ra được kết luận về tính chất của một số nhiên liệu | (3) | 3.[KHTN.1.3] |
|  | - Nêu được cách sử dụng của một số nhiên liệu an toàn, hiệu quả và bảo đảm sự phát triển bền vững | (4) | 4.[KHTN.1.4] |
| Tìm hiểu tự nhiên | Tiến hành được thí nghiệm về chất. tính chất của một số nhiên liệu | (5) | 5.[KHTN.2.1] |
| Vận dung kiến thức, kĩ năng đã học | Biết sử dụng đúng cách các loại nhiên liệu | (6) | 6.[KHTN.3.1] |
| **NĂNG LỰC CHUNG** | | | |
| Năng lực tự chủ và tự học | Chủ động, tích cực thực hiện nhiệm vụ được giao và hỗ trợ bạn học trong hoạt động nhóm. | (7) | 7.[TC.1.1] |
| Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo | Xác định được và biết tìm hiểu các thông tin liên quan đến vấn đề cần giải quyết, thảo luận để đề xuất các phương án phù hợp. | (8) | 8.[GQ.4] |
| **PHẨM CHẤT CHỦ YẾU** | | | |
| Trung thực | Báo cáo đúng kết quả của thí nghiệm về tính chất của các loại nhiên liệu | (9) | 9.[TT.1] |

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên**

**Chuẩn bị của giáo viên**

+ Dụng cụ thí nghiệm: 4 đèn cồn, 4 cốc thủy tinh, 8 ống nghiệm, 4 kẹp gỗ, 4 ống nhỏ giọt.

+ Hóa chất: xăng

+ Nhiên liệu : củi

+ Trnh hình về 1 số loại nhiên liệu phổ biến

- Máy chiếu, băng hình về thí nghiệm…

- Học sinh: nghiên cứu nội dung bài ,

**Chuẩn bị của học sinh**

- Mỗi nhóm có một tờ giấy khổ lớn.*(Học sinh có thể kẻ bảng theo từng hoạt động)*

- Nghiên cứu trước nội dung bài mới

- Tìm hiểu các thí nghiệm của bài.

- sưu tầm 1 số tranh hình về các loại vật liệu thông dụng trong cuộc sống

- Chuẩn bị: Nước, khăn lau, giấy…

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt**  **động học**  **(thời gian)** | **Mục tiêu**  (Có thể ghi ở dạng số thứ tự hoặc dạng mã hóa đối với YCCĐ) | **Nội dung**  **dạy học**  **trọng tâm** | **PP/KTDH**  **chủ đạo** | **Phương pháp đánh giá** | **Công cụ**  **đánh giá** |
| **Hoạt động 1. [Khởi động] (10 phút)** | 7.[TC.1.1] 8.[GQ.4]  9.[TT.1] | - Tạo hứng thú học tập cho học sinh.  - giới thiệu về 1 số nhiên liệu | PP dạy học trực quan: mẫu vật  KTDH: động não – công não, KWL | Viết và hỏi đáp. | Câu hỏi – đáp án. |
| **Hoạt động hình thành kiến thức 2.1: Tìm hiểu Một số nhiên liệu thông dụng**  **( 15 phút)** | 1.[KHTN.1.1]  7.[TC.1.1] 8.[GQ.4]  9.[TT.1] | - Nhận biết moojtj số nhiên liệu thông dụng trong cuộc sống  - Phân loại các loại nhiên liệu  . | PP dạy học trực quan: video  KTDH: KWL  PP vấn đáp  KTDH: động não – công não | Hỏi đáp .  Quan sát | Câu hỏi  Sp học tập phiếu đánh giá theo tiêu chí |
| **Hoạt động hình thành kiến thức 2.2: Một số tính chất và ứng dụng của nhiên liệu ] (25 phút)** | 2.[KHTN.1.2]  3.[KHTN.1.3]  4.[KHTN.1.4]  5.[KHTN.2.1]  6.[KHTN.3.1]  7.[TC.1.1] 8.[GQ.4]  9.[TT.1] | - Đề xuất được phương án tìm hiểu về một số tính chất của một số nhiên liệu  - Thu thập dữ liệu, phân tích, thảo luận, so sánh để rút ra được kết luận về tính chất của một số nhiên liệu | PP trực quan: sử dụng thí nghiệm trong dạy học.  KTDH: chia nhóm, động não – công não. | Hỏi đáp.  Quan sát | Rubric |
| **Hoạt động hình thành kiến thức 2.3: Sử dụng nhiên liệu an toàn, hiệu quả** | 4.[KHTN.1.4]  5.[KHTN.2.1]  6.[KHTN.3.1]  7.[TC.1.1] 8.[GQ.4]  9.[TT.1] | - Nêu đượclợi ích và cách sử dụng của một số nhiên liệu an toàn, hiệu quả và bảo đảm sự phát triển bền vững  - Đưa ra một số biện pháp sử dụng nhiên liệu an toàn, hiệu quả  - Biết lựa chọn các nhiên liệu an toàn | PP dạy học nhóm  KTDH: chia nhóm, động não – công não. | Quan sát.  Viết. | Rubric.Bài tập thực tiễn. |
| **Hoạt động hình thành kiến thức 2.4: Sử dụng nhiên liệu bảo đảm sự phát triển bền vững- An ninh năng lượng** | 5.[KHTN.2.1]  6.[KHTN.3.1]  7.[TC.1.1] 8.[GQ.4]  9.[TT.1] | - Nêu được khái niệm an ninh năng lượng  - Đề ra các biện pháp sử dụng nhiên liệu bảo đảm sự phát triển bền vững | PP dạy học nhóm  KTDH: chia nhóm, động não – công não. | Quan sát.  Viết. | Rubric |
| **3. Hoạt động Luyện tập - Vận dụng (20 phút)** | 8.[GQ.4] | - Vận dụng kiến thức đã học trả lời câu hỏi và bài tập | PP dạy học giải quyết vấn đề.  KTDH: động não – công não, KWL. | Đánh giá qua sản phẩm học tập của HS. | Bảng kiểm. |

**B. CÁC HOẠT ĐỘNG HỌC**

Dưới đây là cấu trúc một hoạt động học

**Hoạt động 1: Khởi dộng**

**1. Mục tiêu:** - Tạo hứng thú học tập cho học sinh.

**2. Tổ chức hoạt động**

***\*Chuyển giao nhiệm vụ học tập***

- GV chiếu hình ảnh về một số vật dụng làm từ các loại vật liệu khác nhau

- YC Hs thảo luận nhóm hoàn thành bảng KWL

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| K (Know): những điều em về các loại nhiên liệu | W (Want): những điều em muốn biết về các loại nhiên liệu | L (Learn): những điều HS tự giải đáp/ trả lời. |
|  |  |  |

***\* Thực hiện nhiệm vụ:***

- Hs quan sát video thảo luận nhóm hoàn thiện bảng KWL

***\* Báo cáo- Thảo luận***

- Đại diện nhóm trình bày bảng KWL

- Các nhóm theo dõi

***\* Kết luận- Nhận định***

-GV nhận xét hoạt động

***3. Sản phẩm***

***- Bảng KWL***

***4. Dự kiến phương án đánh giá:***

***- Phương pháp:*** quan sát

***- Công cụ :*** sản phẩm của nhóm

*- Mức 3: Trình bày đc nội dung của 3 mục K,W, L*

*- Mức 2: Trình bày đc nội dung của 2 mục K,W*

*- Mức 2: Trình bày đc nội dung của K*

**Hoạt động 2: Hình thành kiến tức**

**2. 1: Tìm hiểu một số nhiên liệu thông dụng**

**2. 1.1 Mục tiêu:**

1.[KHTN.1.1]

7.[TC.1.1]

8.[GQ.4]

9.[TT.1]

**2.1. 2. Tổ chức hoạt động**

**\* Chuyển giao nhiệm vụ**

**- YC hs nghiên cứu thông tin sgk, thảo luận nhóm trả lời câu hỏi:**

+ Hãy kể tên một số nhiên liệu được sử dụng trong cuộc sống mà em biết.

+ Ở một số hộ gia đình chăn nuôi gia súc (lợn, trâu, bò) thường làm một hầm kín để chứa toàn bộ phân chuồng. Ở đó, phân chuồng bị phân huỷ và sinh ra biogas (khí sinh học). Biogas được sử dụng để phục vụ quá trình đun nấu. Vậy biogas có phải là nhiên liệu không? Tại sao?

***\* Thực hiện nhiệm vụ***

- Hs nc thông tin sgk, quan sát hình thảo luận trả lời câu hỏi

***\* Báo cáo –thảo luận***

- Đại diện nhóm báo cáo kết quả các nhóm khác nhận xét, bổ sung

***\* Kết luận- nhận định***

- GV nhận xét hoạt động yc hs rút ra kết luận về nhiên liệu, cách phân loại nhiên liệu

**2.1. 3. Sản phẩm:**

Câu trả lời câu hs:

* Một số nhiên liệu: Than, khí gas, củi, xăng, dầu, cồn, sáp,...
* Biogas có phải là nhiên liệu, bởi vì nó là chất đốt, được sử dụng để đun nấu

***\*Tiểu kết:***

*Nhiên liệu (chất đốt) khi cháy đều tỏa nhiệt và ánh sáng.*

***Phân loại :***

+ Dựa vào trạng thái:

- Nhiên liệu khí ( ga, biogas, …)

- Nhiên liệu lỏng ( Xăng, dầu, cồn…)

- Nhiên liệu rắn ( Than đá, củi,nến, sáp…)

+ Dựa vào nguồn gốc và mục đích sử dụng :

- Nhiên liệu hạt nhân

- Nhiên liệu hóa thạch

- Nhiên liệu tái tạo

- Nhiên liệu không tái tạo

- Nhiên liệu sinh học

**2.1.4. Dự kiến phương án đánh giá**

- Phương pháp: Quan sát

- Công cụ : Phiếu đánh giá theo tiêu chí

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tiêu chí đánh giá** | **Có** | **Không** |
| Kể tên một số loại nhiên liệu trong cuộc sống | 2 điểm |  |
| Trả lời được câu hỏi 2 | 4 điểm |  |
| Phân loại được các loại nhiên liệu | 4 điểm |  |
| **Tổng điểm** | 10 điểm |  |

**2.2. Tìm hiểu một số tính chất và ứng dụng của nhiên liệu**

**2.2.1 Mục tiêu:**

2.[KHTN.1.2]

3.[KHTN.1.3]

4.[KHTN.1.4]

5.[KHTN.2.1]

6.[KHTN.3.1]

7.[TC.1.1]

8.[GQ.4]

9.[TT.1]

***2.2.2. Tổ chức hoạt động :***

***\* Chuyển giao nhiệm vụ:***

GV chia lớp thành 4 nhóm, mỗi nhóm có 1 nhóm trưởng và 1 thư kí. Mỗi nhóm có một tờ giấy khổ lớn., 1 bảng phụ TN 4

- Em hãy mô tả hiện tượng quan sát được ở thí nghiệm .

- GV chiếu các thí nghiệm với các nhiên liệu củi, than đá, xăng và gas

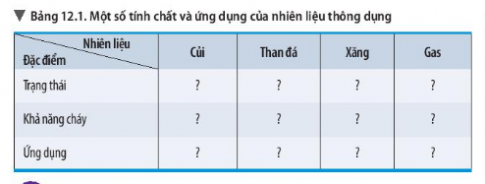
+ Yêu cầu 1: Nhận biết dạng của nhiên liệu

+ Yêu cầu 2: Quan sát thí nghiệm

- Quan sát thí nghiệm 1: em hãy cho biết khả năng cháy của các loại nhiên liệu

- Quan sát hình ảnh nêu ứng dụng của các loại nhiên liệu?

+ Yêu cầu 3: Thảo luận nhóm hoàn thành nội dung phiếu học tập nội dung bảng 12.1



***\* Thực hiện nhiệm vụ***

- Các nhómquan sát hình ảnh, thí nghiệm, thực hiện đến đâu ghi kết quả đến đó

- GV theo dõi hướng dẫn

\* Báo cáo thảo luận :

- HS báo cáo kết quả hoạt độngcủa nhóm, các nhóm theo dõi nhận xét bổ sung

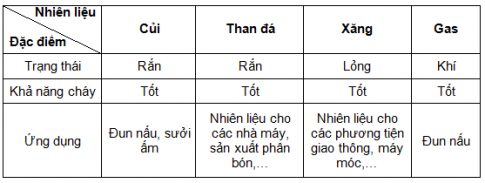
***\* Kết luận – nhận định:***

- GV nhận xét hoạt động của các nhóm

- YC rút ra kết luận

**2. 2.3 Sản phẩm:**

**Nội dung phiếu học tập**

******

***Tiểu kết:***

-Tính chất đặc trưng của nhiên liệu là khả năng cháy và tỏa nhiệt. Dựa vào tính chất. đặc trưng của nhiên liệu người ta sử dụng chúng vào những mục đích khác nhau.

***2. 2.4. Dự kiến phương án đánh giá :***

***- Phương pháp : Vấn đáp, quan sát***

***- Công cụ: Rubric***

**Phiếu đánh giá theo tiêu chí Rubric**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **YCCĐ** | **Tiêu chí** | **Mức 3 (**5 điểm**)** | **Mức 2(**3 điểm**)** | **Mức 1(**2 điểm**)** | **ĐIỂM** |
| **Nêu được tính chất và ứng dụng của nhiên liệu** | **Thực hiện yêu cầu 1** | Nhận biết được các dạng của nhiên liệu | Nhận dạng được ¾ dạng các hiên liệu | Nhân dạng được 1-2 nhiên liệu |  |
| **Thực hiện yêu cầu 2** | - Học sinh nêu được t/c của các dạng nhiên liệu  - Nêu được ứng dụng | - Học sinh nêu được t/c của các ¾ nhiên liệu  - Nêu được ứng dụng | - Học sinh nêu được t/c của các1-2 nhiên liệu  - Nêu được ứng dụng |  |
| **Thực hiện yêu cầu 3** | - Hoàn thành 100% phiếu học tập | - Hoàn thành 75% phiếu học tập. | - Hoàn thành 50% phiếu học tập. |  |
| **Báo cáo- kết luận** | - Báo cáo tự tin, trình bày khoa học, rút ra được kết luận | - Báo cáo còn rụt rè, trình bày tương đối khoa học, rút ra được kết luận | Bản báo cáo trình bày chưa khoa , rút ra được kết luận |  |
| **Nhận xét của GV**  **………………………………………………………………………………**  **………………………………………………………………………………**  **………………………………………………………………………………** | | | | **TỔNG ĐIỂM** |

**2. 3. Sử dụng nhiên liệu an toàn, hiệu quả**

4.[KHTN.1.4]

5.[KHTN.2.1]

6.[KHTN.3.1]

7.[TC.1.1]

8.[GQ.4]

9.[TT.1]

***2.3.2 Tổ chức hoạt động***

***\* Chuyển giao nhiệm vụ:***

- YC hs nghiên cứu thông tin thảo luận trả lời câu hỏi hoàn thiện vào vở

* Tại sao phải sử dụng nhiên liệu an toàn, hiệu quả?
* Tại sao phải cung cấp đủ oxygen cho quá trình cháy?
* Tăng diện tích tiếp xúc của nhiên liệu với oxygen bằng cách nào?
* Trong quá trình sử dụng bếp gas, để bếp có ngọn lửa đều và màu xanh thì chúng ta thường làm vệ sinh mâm chia lửa, kiềng bếp và mặt bếp. Em hãy giải thích cách làm đó.

***\* Thực hiện nhiệm vụ:***

- HS thảo luận trả lời các câu hỏi

- GV quan sát hướng dẫn, gợi ý

***\* Báo cáo –thảo luận***

- Đại diện báo cáo kết quả, lớp theo dõi nhận xét bổ xung

***- Kết luận nhận định:***

- GV nhận xét, chốt kiến thức

***2.3.3 Sản phẩm:***

***Vở ghi nội dung trả lời của hs:***

* Sử dụng nhiên liệu an toàn, hiệu quả bởi vì:
  + Tránh cháy nổ gây nguy hiểm đến con người và tài sản
  + Giảm thiểu ô nhiễm môi trường
  + Tiết kiệm chi phí cho cuộc sống và sản xuất
* Bởi vì oxygen cần thiết cho sự cháy, khi cung cấp đầy dủ oxygen cho quá trình cháy sẽ giúp nhiên liệu được sử dụng hiệu quả, sử dụng hết tránh gây lãng phí và tận dụng được hết lượng nhiệt nguyên liệu tạo ra trong quá trình cháy đó.
* Tăng diện tích tiếp xúc bằng cách trải đều nguyên liệu, tạo khoảng trống cho không khí đi vào, thường xuyên vệ sinh lau chùi các kệ bếp ga không để tắc bụi bẩn
* Làm như vậy để tăng diện tích tiếp xúc của oxygen trong không khí với nhiên liệu cháy.

***Tiểu kết:***

- Sử dụng nhiên liệu an tòa, hiệu quả sẽ giúp giảm thiểu các nguy cơ cháy nổ, tiết kiệm chi phí trong cuộc sống và sản xuất.

***2.3.4. Dự kiến phương án đánh giá***

- Phương pháp: Vấn đáp

- Công cụ: Câu hỏi

**2. 4: Sử dụng nhiên liệu bảo đảm sự phát triển bền vững- An ninh năng lượng**

**2.4.1 Mục tiêu:**

5.[KHTN.2.1]

6.[KHTN.3.1]

7.[TC.1.1] 8.[GQ.4]

9.[TT.1]

***2.4.2 Tổ chức hoạt động***

***\* Chuyển giao nhiệm vụ:***

- YC hs nghiên cứu thông tin thảo luận nhóm trả lời câu hỏi vào phiếu

* Tại sao nói nhiên liệu hoá thạch thuộc loại nhiên liệu không tái tạo?
* Nhiên liệu hoá thạch khi đốt cháy tạo ra sản phẩm gì? Tác hại đối với môi trường như thế nào?
* Để nguồn tài nguyên nhiên liệu không bị cạn kiệt và bảo vệ môi trường, em đã quan tâm đến nguồn nhiên liệu thay thế nào? Nêu ưu điểm của các loại nhiên liệu này.
* Em hãy kể tên các ứng dụng chính của mỗi loại nhiên liệu
* Trong gia đình em thường sử dụng nguồn nhiên liệu nào để đun nấu? Em hãy đề xuất biện pháp để sử dụng nhiên liệu đó một cách hiệu quả

***\* Thực hiện nhiệm vụ:***

- HS thảo luận trả lời các câu hỏi

- GV quan sát hướng dẫn, gợi ý

***\* Báo cáo –thảo luận***

- Đại diện báo cáo kết quả, lớp theo dõi nhận xét bổ xung

***- Kết luận nhận định:***

- GV nhận xét, chốt kiến thức

***2.4.3 Sản phẩm:***

***Nội dung phiếu trả lời của nhóm***

* Bởi vì hóa thạch là loại nhiên liệu mất hàng trăm triệu năm mới tái tạo lại được.
* Khi nhiên liệu hóa thạch cháy tạo thành chất có tên là carbon dioxit, cùng với đó là một số axit như sulfuric, cacbonic và nitric,…

Tác hại với môi trường: carbon dioxit là một trong những khí gây hiệu ứng nhà kính, làm tăng lực phóng xạ, khiến cho trái đất bị nóng dần lên; ngoài ra còn gây mưa axit, gây ô nhiễm không khí, ô nhiễm nguồn nước.

* Để nguồn tài nguyên nhiên liệu không bị cạn kiệt và bảo vệ môi trường, một số nguồn nhiên liệu thay thế như: khí bioga, dầu diezel sinh học, xăng sinh học, các phế phẩm thực vật,...

Ưu điểm: thân thiện với môi trường, giá thành rẻ

* Ứng dụng chính của mỗi loại nhiên liệu:
  + Nhiên liệu hạt nhân: tạo ra nhiệt cung cấp cho các tua bin chạy máy phát điện
  + Nhiên liệu hóa thạch: chạy các động cơ, chạy dây chuyền cho các nhà máy, xí nghiệp
  + Nhiên liệu sinh học: chạy các động cơ, dùng làm khí đốt trong đun nấu hằng ngày,...
* Trong gia đình thường sử dụng khí gas để đun nấu. Biện pháp sử dụng hiệu quả đó là thường xuyên lau chùi vệ sinh mâm đốt để diện tích tiếp xúc với không khí tăng và đều khắp mâm đốt, giúp cho ngọn lửa đều và luôn xanh. Tắt bếp ngay khi không sử dụng để tránh lãng phí khí gas.

***Tiểu kết:***

An ninh năng lượng là sự đảm bảo ddaayd đủ năng lượng dưới nhiều dạng khác nhau,ưu tiên các nguồn năng lượng sạch và giá thành rẻ

Sử dụng các nhiên liệu tái tạo như nhiên liệu sinh học, nhiên liệu xanh thay thế các nhiên liệu hóa thạch là giải pháp sử dụng nhiên liệu than thiện với môi trường có tính bền vững và bảo đảm an ninh năng lượng

***2.4.4. Dự kiến phương án đánh giá***

- Phương pháp: Vấn đáp

- Công cụ: rubric

# RUBRIC ĐÁNH GIÁ SẢN PHẨM PHIẾU HỌC TẬP HOẠT ĐỘNG2.4

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí đánh giá** | **Mức độ đánh giá** | | |
|  | **Mức 3** | **Mức 2** | **Mức 1** |
| Hoàn thành các nội dung trong phiếu học tập | Hoàn thành đúng tất cả nội dung phiếu học tập (5/5 nội dung) | Hoàn thành đúng 4/5 nội dung phiếu học tập | Hoàn thành đúng 3/5 nội dung phiếu học tập |

**3. Luyện tập- Vận dụng**

**3.1 Mục tiêu:**

8.[GQ.4]

**3.2 Tổ chức hoạt động**

***\* Chuyển giao nhiệm vụ:***

- GV yc hs thảo luận hoàn thành nội dung bài tập: - bài tập 1, 2,

**BÀI TẬP**

1. Để sử dụng nhiên liệu tiết kiệm và hiệu quả cần phải cung cấp một lượng không khí hoặc oxygen

A. vừa đủ. B. thiếu. C. dư. D.tuỳ ý.

2. Giải thích tác dụng của các việc làm sau đây:

a) Chẻ nhỏ củi khi đun nấu.                       b) Tạo các lỗ trong viên than tổ ong.

c) Quạt gió vào bếp lò khi nhóm lửa.         đ) Đẩy bớt cửa lò khi ủ bếp.

3. Tại sao phải sử dụng các nhiên liệu tái tạo thay thể dần các nguồn nhiên liệu hoá thạch?

***\* Thực hiện nhiệm vụ :***

*- Hs vận dụng kiến thức đã học hoàn thành nội dung bài tập*

**3. Dự kiến sản phẩm :**

1. Chọn đáp án A

2. Để tăng diện tích tiếp xúc của nhiên liệu với oxygen, giúp quá trình cháy hiệu quả.

3. Bởi vì các nguồn nhiên liệu hóa thạch đang ngày càng cạn kiệt và gây ô nhiễm môi trường. Các nhiên liệu tái tạo thân thiện với môi trường giúp giảm ô nhiễm môi trường, giá thành rẻ tiết kiệm kinh tế, có tính bền vững và bảo đảm an ninh năng lượng

**4. Dự kiến đánh giá**

***- Phương pháp:*** Thuyết trình, vấn đáp

***- Công cụ:*** Sản phẩm học tập

**IV. HỒ SƠ DẠY HỌC**

A. NỘI DUNG DẠY HỌC

[1. Một số nguyên liệu thông dụng](https://baivan.net/content/giai-chan-troi-sang-tao-khoa-hoc-tu-nhien-6-bai-12-nhien-lieu-va-ninh-nang-luong.html#1-m-t-s-nguy-n-li-u-th-ng-d-ng)

[2. Một số tính chất và ứng dụng của nhiên liệu](https://baivan.net/content/giai-chan-troi-sang-tao-khoa-hoc-tu-nhien-6-bai-12-nhien-lieu-va-ninh-nang-luong.html#2-m-t-s-t-nh-ch-t-v-ng-d-ng-c-a-nhi-n-li-u-nbsp-)

[3. Sử dụng nhiên liệu an toàn. hiệu quả](https://baivan.net/content/giai-chan-troi-sang-tao-khoa-hoc-tu-nhien-6-bai-12-nhien-lieu-va-ninh-nang-luong.html#3-s-d-ng-nhi-n-li-u-an-to-n-hi-u-qu-)

4: Sử dụng nhiên liệu bảo đảm sự phát triển bền vững- An ninh năng lượng

B. CÁC HỒ SƠ KHÁC

Phiếu học tập

Phiếu đánh giá theo tiêu chí

Rubric

**KHTN LỚP 6**

**CHỦ ĐỀ: MỘT SỐ VẬT LIỆU, NHIÊN LIỆU, NGUYÊN LIỆU, LƯƠNG THỰC, THỰC PHẨM THÔNG DỤNG; TÍNH CHẤT VÀ ỨNG DỤNG CỦA CHÚNG**

**(6% = 8 tiết)**

**BÀI 14: MỘT SỐ LƯƠNG THỰC, THỰC PHẨM**

**(Thời lượng: 02 tiết)**

**I- MỤC TIÊU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Phẩm chất, năng lực** | **Yêu cầu cần đạt** | **Mã hóa YCCĐ** |
| **NĂNG LỰC KHOA HỌC TỰ NHIÊN** | | |
| **Nhận thức KHTN** | – Trình bày được tính chất và ứng dụng của một số lương thực, thực phẩm thông dụng trong cuộc sống và sản xuất | 1. KHTN1.1 |
| **Tìm hiểu KHTN** | – Đề xuất được phương án tìm hiểu về một số tính chất lương thực - thực phẩm thông dụng.  – Thu thập dữ liệu, phân tích, thảo luận, so sánh để rút ra được kết luận về tính chất của một số lương thực - thực phẩm. | 2. KHTN2.1  3. KHTN2.3 |
| **Vận dụng KTKN** | - Lập kế hoạch xây dựng nội dung tuyên truyền, nêu được cách bảo quản lương thực - thực phẩm an toàn, hiệu quả và vấn đề an ninh mạng. | 4. KHTN3.2 |
| **NĂNG LỰC CHUNG** | | |
| **Năng lực tự chủ và tự học** | Tự lựa chọn đề tài dự án, phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong nhóm, quyết định cách thức thực hiện, đánh giá về quá trình và kết quả thực hiện dự án | 5. TCTH2.1 |
| **Năng giao tiếp  và hợp tác** | Hiểu rõ nhiệm vụ của nhóm: đánh giá được khả năng của bản thân và tự nhận công việc phù hợp với bản thân, tăng cường sự tương tác tích cực giữa các thành viên trong nhóm khi thực hiện dự án. | 6. GTHT.1 |
| **Năng lực giải quyết vấn đề- sáng tạo** | Biết xác định và làm rõ thông tin, ý tưởng mới; biết phân tích, tóm tắt những thông tin về cách bảo quản lương thực – thực phẩm an toàn, hiệu quả và vấn đề an ninh mạng. Chủ động đề ra kế hoạch, thực hiện dự án, cách thức xử lí các vấn đề phát sinh một cách sáng tạo nhằm đạt được kết quả tốt nhất. | 7. GQVD. 1 |
| **PHẨM CHẤT CHỦ YẾU** | | |
| **Chăm chỉ** | Tích cực tham khảo các tư liệu, sách báo, internet để tìm hiểu các nội dung học tập liên quan đến nội dung bài học. | 8. CC.1 |
| **Trách nhiệm** | Có ý thức tìm hiểu và sẵn sàng tham gia hoàn  thành công việc bản thân được phân công, phối hợp với thành viên trong nhóm để hoàn thành dự án, thiết kế nội dung tuyên truyền về cách bảo quản lương thực – thực phẩm an toàn, hiệu quả và vấn đề an ninh mạng. | 9. TN.1 |

**III. CHUẨN BỊ CỦA GIÁO VIÊN VÀ HỌC SINH**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động học** | **GV** | **HS** |
| **Hoạt động trải nghiệm và kết nối** | Các mẫu: Lúa, ngô, khoai...  Tranh ảnh liên quan đến: thực phẩm, lương thực. | Bảng phụ |
| **Hoạt động khám phá**  Tìm hiểu về một số tính chất và ứng dụng của lương thực – thực phẩm thông dụng. | Hướng dẫn nội dung của dự án:  + Kể 5 tên về lương thực, thực phẩm.  + Tính chất  + Ứng dụng.  Hệ thống câu hỏi, bài tập có liên quan, phiếu học tập, máy chiếu, bảng kiểm, rubrics ; Giáo án ppt | Máy tính, điện thoại, giấy nháp, bảng phụ.  Bài thuyết trình giấy A0 hoặc file ppt |

**IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**IV.1. Bảng mô tả tiến trình dạy học**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG HỌC** | **Mục tiêu** | **Nội dung dạy học trọng tâm** | **PP-KT dạy học** | **PP- công cụ đánh giá** |
| **Hoạt động 1:**  **1. Khởi động và kết nối**  **( 5 phút )** | 6.GTHT.1 | Tạo tình huống có vấn đề | Trực quan, thuyết trình | - Quan sát, hỏi đáp  - Bảng hỏi ngắn |
| **2. Hình thành kiến thức** | | | | |
| **Hoạt động 2:**  Đề xuất được phương án tìm hiểu về một số tính chất của lương thực – thực phẩm thông dụng.**(15 phút )** | 7.GQVD.1  5.TCTH.1  6.GTHT.1  2.KHTN2.1 | Tìm hiểu về một số tính chất của một số lương thực – thực phẩm thông dụng. | - PP: Thuyết trình, giải quyết v. đề  - KT: Mảnh ghép | - Quan sát, hỏi đáp  - Bảng kiểm, phiếu học tập 1. |
| **Hoạt động 3:**  Thu thập dữ liệu, phân tích, thảo luận, so sánh để rút ra được KL về tính chất, ứng dụng của một số lương thực – thực phẩm.  **( 10 phút )** | 3.KHTN23  5. TCTH.1  6. GTHT.1  8. CC.1 | Thu thập dữ liệu, phân tích, thảo luận, so sánh để rút ra được KL về tính chất, ứng dụng của một số lương thực – thực phẩm. | -PP: Dự án, thực hành  -KT:Mảnh ghép | - Quan sát, hỏi đáp  - Bảng kiểm, phiếu học tập 2 |
| **Hoạt động 4**  Trình bày được tính chất và ứng dụng của một số lương thực, thực phẩm thông dụng trong cuộc sống và sản xuất  **( 15 phút )** | 1.KHTN11  5. TCTH.1  8. CC.1 | Tính chất và ứng dụng của một số lương thực, thực phẩm thông dụng trong cuộc sống và sản xuất | - PP: Dự án, Trực quan,  Thuyết trình  -KT: Mảnh ghép | - Quan sát, hỏi đáp qua sản phẩm học tập: poster, tờ rơi, video, mô hình  - rubics |
| **Hoạt động 5**  Lập kế hoạch xây dựng nội dung  tuyên truyền cách sử dụng, bảo quản lương thực, thực phẩm và vấn đề an ninh thực phẩm  **( 15 phút )** | 4.KHTN32  7. GQVD.1  9. TN.1 | Nội dung  tuyên truyền cách sử dụng, bảo quản lương thực, thực phẩm an toàn, hiệu quả. | -PP: Dự án, thuyết trình  -KT: Mảnh ghép, phòng tranh | - Quan sát, hỏi đáp qua sản phẩm học tập: poster, tờ rơi, video, mô hình  - rubics |
| **3. Luyện tập**  **( 10 phút )** | 1.KHTN11 | Phiếu học tập số 3 | -PP:Trực quan  -KT:Động não | - PP viết qua PHT, câu trả lời của HS  - Phiếu học tập |
| **4. Vận dụng**  **( 10 phút )** | 4.KHTN32  7. GQVD.1  9. TN.1 | Thiết kế nội dung  tuyên truyền cách bảo quản lương thực, thực phẩm an toàn, hiệu quả.  Phiếu học tập số 4 | -PP: Dự án, thuyết trình  -KT: Động não | - Quan sát, hỏi đáp qua sản phẩm học tập: poster, tờ rơi, video, mô hình  - rubics, phiếu học tập |
| **5. Tìm tòi mở rộng**  **( 10 phút )** | 4.KHTN32  9. TN5.1  7. GQVD.1 | Sơ lược về vấn đề an ninh năng lượng. | - PP: Giải quyết v.đề  -KT:Động não | - Quan sát, hỏi đáp qua sản phẩm học tập: poster, tờ rơi, video, mô hình  - rubrics |

**IV.2. CÁC HOẠT ĐỘNG HỌC**

**Hoạt động 1. 1. Khởi động- kết nối**

**1. Mục tiêu**

- Biết tên một số lương thực, thực phẩm thường gặp trong tự nhiên

- Tạo tình huống có v/đề liên quan đến bài học, kk vui vẻ, phấn khởi khi kết nối bài dạy

**2. Tổ chức hoạt động**

**- Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**

- GV chia lớp thành 4 nhóm

- GV tổ chức trò chơi đuổi hình bắt chữ với các từ: lúa, ngô, khoai, thực phẩm, lương thực.

***- Thực hiện nhiệm vụ học tập:***Hs làm việc nhóm, quan sát hình ảnh trao đổi tìm kết quả.

***- Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập:***Căn cứ vào đáp án của các nhóm.

**3. Sản phẩm học tập**: Câu trả lời của học sinh

**4. Phương án đánh giá**

**- Phương pháp:** quan sát, hỏi đáp

**- Công cụ đánh giá:** Bảng hỏi ngắn.

1/ Bữa ăn hàng ngày ở gia đình em có những món ăn nào?

2/ Kể tên các lương thực, thực phẩm trong cuộc sống ?

**- Sản phẩm dự kiến:**

1/ Các món rau, thịt kho, trứng chiên, cá rán, thịt bò xào giá,...

2/ - Lương thực: gạo, ngô, khoai, sắn,... có chứa tinh bột.

- Thực phẩm như: thịt, cá, trứng, sữa dùng để làm các món ăn

**Hoạt động 2.**

**Đề xuất phương án tìm hiểu về một số tính chất của một sốlương thực – thực phẩm thông dụng.**

**1. Mục tiêu** : **7. GQVD.1, 5. TCTH.1, 6. GTHT.1, 2. KHTN2.1**

**2. Nội dung hoạt động**

**- Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**

- GV chia lớp thành 4 nhóm

- GV tổ chức cho các nhóm hs đề xuất phương án tìm hiểu các nội dungvề một số tính chất của một sốlương thực – thực phẩm thông dụng

***- Thực hiện nhiệm vụ học tập:***

- Học sinh làm việc nhóm

- Học sinh trao đổi /Thảo luận nhóm, thống nhất phương án

- Tiến hành thu thập thông tin.

***- Báo cáo kết quả thu thập:***

Các nhóm trình bày kết quả của nhóm mình

Các nhóm khác có nhận xét; đánh giá

**3. Sản phẩm học tập** : Phiếu học tập 1.

**4. Phương án đánh giá**

**- Phương pháp:** đánh giá qua sản phẩm học tập

**- Công cụ:**  bảng kiểm, phiếu học tập 1.

**Hoạt động 3:**

**Thu thập dữ liệu, phân tích, thảo luận, so sánh để rút ra được kết luận về tính chất, ứng dụng của một số lương thực – thực phẩm.**

**1. Mục tiêu** : **3. KHTN2.3 , 5. TCTH.1, 6. GTHT.1, 8. CC.1, 9. TT.1**

**2. Tổ chức hoạt động**

*-* ***Chuyển giao nhiệm vụ học tập:***

+ GV chia lớp thành 4 nhóm

+ GV tổ chức cho các nhóm hs nghiên cứu trước kiến thức tại nhà, thu thập dữ liệu, phân tích, thảo luận, so sánh để rút ra được KL về tính chất, ứng dụng một số lương thực – thực phẩm. Thực hiện báo cáo sản phẩm của dự án: “Tìm hiểu một số lương thực, thực phẩm thông dụng.

***- Thực hiện nhiệm vụ học tập:***

+ Học sinh các nhóm báo cáo

+ HS trao đổi thảo luận, nhận xét dự án của các nhómcách thực hiện theo phiếu học tập, tiến hành theo nhiều thức như : Poster, trình chiếu…

- Thảo luận nhóm, thống nhất nội dung.

+ Học sinh đánh giá cho điểm dự án của nhóm khác.

***- Báo cáo kết quả dự án:*** Giáo viên sử dụng kĩ thuật mảnh ghép

+ Đại diện nhóm báo cáo kết quả thảo luận nhóm:

+ Các nhóm khác nhận xét, bổ sung

+ GV hướng dẫn HS kĩ năng thuyết trình, hợp tác, giao tiếp...

+ Căn cứ vào nội dung báo cáo.

**3. Sản phẩm học tập**

-Poster

- Phần trình chiếu dưới dạng hình ảnh, video.

- Kết quả của nhiều dự án, rút ra kết luận về tính chất và ứng dụng của một số lương thực, thực phẩm thông dụng trong cuộc sống và sản xuất.

**4. Phương án đánh giá**

**- Phương pháp:** đánh giá qua sản phẩm học tập

**- Công cụ:** bảng kiểm, phiếu học tập 2.

**Hoạt động 4**

**Trình bày được tính chất và ứng dụng của một số lương thực, thực phẩm thông dụng trong cuộc sống và sản xuất**

**1. Mục tiêu** : **1.KHTN1. 1, 5. TCTH.1, 8. CC.1, 9. TT.1**

*-* ***Chuyển giao nhiệm vụ học tập:***

+ GV chia lớp thành 4 nhóm.

+ GV tổ chức cho các nhóm học sinh thuyết trình báo cáo sản phẩm của dự án: “Tìm hiểu một số lương thực, thực phẩm thông dụng.

***- Thực hiện nhiệm vụ học tập:***

+ Học sinh các nhóm báo cáo

+ Học sinh trao đổi thảo luận, nhận xét dự án của các nhóm

+ Học sinh đánh giá cho điểm dự án của nhóm khác.

***- Báo cáo kết quả dự án:***Giáo viên sử dụng kĩ thuật mảnh ghép

+ Đại diện nhóm báo cáo kết quả thảo luận nhóm:

+ Các nhóm khác nhận xét, bổ sung

+ GV hướng dẫn HS kĩ năng thuyết trình, hợp tác, giao tiếp...

**3. Sản phẩm học tập**

-Poster

- Phần trình chiếu dưới dạng hình ảnh, video.

- Kết quả của nhiều dự án, rút ra kết luận về tính chất và ứng dụng của một số lương thực, thực phẩm thông dụng trong cuộc sống và sản xuất.

**4. Phương án đánh giá**

- Phương pháp quan sát, hỏi đáp qua sản phẩm học tập: poster, tờ rơi, video, mô hình…

- Công cụ: rubrics

**Hoạt động 5**

**Lập kế hoạch xây dựng nội dung  tuyên truyền cách sử dụng, bảo quản lương thực, thực phẩm, vấn đề an ninh thực phẩm.**

**1. Mục tiêu**: **4. KHTN3.2, 7. GQVD.1, 8. CC.1, 9. TT.1**

*-* ***Chuyển giao nhiệm vụ học tập:***

+ GV chia lớp thành 4 nhóm.

+ GV tổ chức cho các nhóm HS thuyết trình báo cáo sản phẩm của dự án đã chuẩn bị trước ở nhà: “nội dung  tuyên truyền cách sử dụng, bảo quản một số lương thực, thực phẩm và vấn đề an ninh mạng”

***- Thực hiện nhiệm vụ học tập:***

+ Học sinh các nhóm báo cáo

+ Học sinh trao đổi thảo luận, nhận xét dự án của các nhóm

+ Học sinh đánh giá cho điểm dự án của nhóm khác.

***- Báo cáo kết quả dự án:***Giáo viên sử dụng kĩ thuật mảnh ghép

+ Đại diện nhóm báo cáo kết quả thảo luận nhóm

+ Các nhóm khác nhận xét, bổ sung, đặt câu hỏi

+ GV hướng dẫn HS kĩ năng thuyết trình, hợp tác, giao tiếp...

**3. Sản phẩm học tập**

-Poster,  Phần trình chiếu dưới dạng hình ảnh, video.

- Kết quả của nhiều dự án, rút kết luận về cách sử dụng, bảo quản một số lương thực, thực phẩm và vấn đề an ninh mạng

**4. Phương án đánh giá**

**- Phương pháp** : quan sát, hỏi đáp qua sản phẩm học tập: poster, tờ rơi, video, mô hình…

**- Công cụ:** rubrics

**3. Luyện tập**

**3.1. Mục tiêu: 1. KHTN 1.1**

**3.2. Tổ chức hoạt động**

*-* ***Chuyển giao nhiệm vụ học tập:***

- Dựa vào kiến thức đã tìm hiểu ở nội dung bài học. Hs làm việc cá nhân hoàn thành PHT 3

***- Thực hiện nhiệm vụ học tập:***

**-  Làm việc cá nhân để hoàn thành bài tập**.

-  Học sinh quan sát, làm việc

***- Báo cáo kết quả trên phiếu học tập***

**3.3. Sản phẩm học tập:**Phiếu học tập 3

**3. 4. Phương án đánh giá**

+  **Phươngpháp:** viết, đánh giá đồng đẳng.

+  **Công cụ** : bài tập

**4. Vận dụng.**

**4.1. Mục tiêu: 4. KHTN3.2, 7. GQVD.1, 9. TN.1**

**4.2. Tổ chức hoạt động**

*-* ***Chuyển giao nhiệm vụ học tập:***

- Dựa vào kiến thức đã tìm hiểu ở nội dung bài học, thực tiễn. Học sinh làm việc nhóm hoàn thành phiếu học tập 4

***- Thực hiện nhiệm vụ học tập:***

-  Làm việc cá nhân để hoàn thành bài tập.

-  Học sinh quan sát, làm việc

***- Báo cáo kết quả trên phiếu học tập***

**4.3. Sản phẩm học tập:** Phiếu học tập 4

1/ Các loại thức ăn nào chứa nhiều chất đạm? A. rau xanh   B. gạo   C. thịt     D. ngô

2/ Hằng ngà, em thường làm gì giúp bố mẹ để giữ gìn VS an toàn thực phẩm cho gia đình?

3/ Hãy thiết kế một áp phích tuyên truyền về việc giữ vệ sinh an toàn thực phẩm

**4. 4. Phương án đánh giá**

+  **Phương pháp:** hỏi đáp, đánh giá đồng đẳng.

+  **Công cụ**: bài tập

**- Sản phẩm dự kiến:**

1. Chọn đáp án C

2. Để giữ vệ sinh an toàn thực phẩm cho gia đình, em cần làm:

* Dùng nước sạch rửa các loại LT - TP và các loại đồ dùng để chế biến trước khi sử dụng
* Thường xuyên dọn dẹp sạch, thoáng mát, giữ gìn vệ sinh những nơi bảo quản LT - TP và khu chế biến
* Bảo quản LT- TP đúng cách, không để thực phẩm sống với các đồ ăn đã chín
* Sử dụng các vật liệu bao gói thực phẩm sạch sẽ và thích hợp
* Kiểm tra hạn sử dụng trước khi dùng

3. Học sinh tự thực hiện

**5. Tìm tòi mở rộng**

**5.1. Mục tiêu: 4. KHTN3.2, 9. TN5.1, 7. GQVD.1**

**5.2. Tổ chức hoạt động**

*-* ***Chuyển giao nhiệm vụ học tập:***

- Dựa vào kiến thức đã tìm hiểu ở nội dung bài học, thực tiễn. Học sinh cá nhân tìm hiểu sơ lược về vấn đề an ninh lương thực, thực phẩm.

***- Thực hiện nhiệm vụ học tập:***

-  Làm việc cá nhân để hoàn thành bài tập.

-  Hs tham khảo các tư liệu, sách báo, internet để tìm hiểu các nội dung về an ninh thực phẩm.

***- Báo cáo kết quả trên phiếu học tập***

**5.3. Sản phẩm học tập:**Câu trả lời của học sinh.

**5. 4. Phương án đánh giá**

+  **Phương pháp:** hỏi đáp, đánh giá đồng đẳng.

+  **Công cụ:**  câu hỏi, rubrics

**V- LẬP KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **NL** | **YÊU CẦU CẦN ĐẠT** | **PPĐG** | **Công cụ đánh giá** | **Thời điểm đánh giá** |
| **NL** | **NL Khoa học tự nhiên** |  |  |  |
|  | – Trình bày được tính chất và ứng dụng của một số lương thực, thực phẩm thông dụng trong cuộc sống và sản xuất | Quan sát, hỏi đáp | Rubrics | Trong khi học chủ đề |
| – Đề xuất được phương án tìm hiểu về một số tính chất của một số lương thực – thực phẩm thông dụng. | Quan sát, hỏi đáp | Bảng kiểm 1, PHT 1. | Trong khi học chủ đề |
| – Thu thập dữ liệu, phân tích, thảo luận, so sánh để rút ra được kết luận về tính chất của một số lương thực – thực phẩm. | Quan sát, viết | Bảng kiểm 1, PHT1. | Trong khi học chủ đề |
| - Lập kế hoạch xây dựng nội dung tuyên truyền, nêu được cách sử dụng và bảo quản lương thực, thực phẩm. Sơ lược vấn đề an ninh thực phẩm. | Quan sát, hỏi đáp | Rubrics | Trong khi học chủ đề |
| **II** | **Năng lực tự học-tự chủ**  Tự lựa chọn đề tài dự án, phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong nhóm, quyết định cách thức thực hiện, đánh giá về quá trình và kết quả thực hiện dự án | Quan sát, hỏi đáp | Bảng kiểm 1 | Trong khi học chủ đề |
| **III** | **Năng giao tiếp  và hợp tác**  Hiểu rõ nhiệm vụ của nhóm: đánh giá được khả năng của bản thân và tự nhận công việc phù hợp với bản thân, tăng cường sự tương tác tích cực giữa các thành viên trong nhóm khi thực hiện dự án. | Quan sát, hỏi đáp | Bảng kiểm 1 | Trong khi học chủ đề |
| **IV** | **Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo**  Biết xác định và làm rõ thông tin, ý tưởng mới; biết phân tích, tóm tắt những thông tin về cách sử dụng một số lương thực, thực phẩm và cách bảo quản. Chủ động đề ra kế hoạch, thực hiện dự án, cách thức xử lí các vấn đề phát sinh một cách sáng tạo nhằm đạt được kết quả tốt nhất. | Quan sát, viết | Rubrics | Trong khi học chủ đề |

**VI. PHỤ LỤC**

**VI.1. NỘI DUNG DẠY HỌC CỐT LÕI**

1. Kể tên được ít nhất 3 lương thực, thực phẩm.

2. Trình bày được 3 tính chất và ứng dụng tương ứng củả lương thực, thực phẩm.

3. Xây dựng nội dung tuyên truyền cách sử dụng, bảo quản lương thực-thực phẩm hiệu quả.

4. Trình bày sơ lược được vấn đề an ninh thực phẩm.

**VI.2. CÁC HỒ SƠ KHÁC**

**CÔNG CỤ ĐÁNH GIÁ MINH HỌA**

**1. Phiếu học tập:**

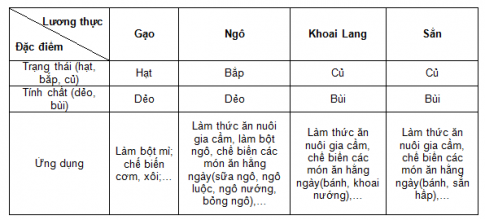
**\* Phiếu học tập 1.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung dự án** | **Kết quả thu thập** |
| - Thu thập ghi chép tên các lương thực- thực phẩm thông dụng | Bảng ghi chép của học sinh, nhóm |
| - Tính chất của của 1 số LT - TP  thu thập được | Bảng ghi chép của học sinh, nhóm |

**\* Phiếu học tập 2.**



**- Sản phẩm dự kiến**



**2. Công cụ bảng kiểm:  Biểu hiện của năng lực: 5. TCTH.1, 6. GTHT. 1**

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG 2, 3**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tiêu chí** | **Đánh giá** | |
| **Có** | **Không** |
| 1 | Học sinh phân công nhiệm vụ cho từng thành viên, chủ động nhận nhiệm vụ khi được phân công |  |  |
| 2 | Học sinh tích cực hợp tác với các bạn trong nhóm để đưa ra ý kiến thảo luận, đề xuất phương án tìm hiểu về về một số tính chất của một số lương thực – thực phẩm thông dụng. |  |  |
| 3 | Biết lắng nghe, chia sẻ ý tưởng của các thành viên trong nhóm |  |  |
| 4 | Trình bày ý kiến của nhóm |  |  |
| 5 | Hs lắng nghe ý kiến của nhóm bạn |  |  |
| 6 | Thể hiện được ý kiến đồng tình |  |  |
| 7 | Nhận xét, đánh giá nhóm khác |  |  |

**3. Công cụ Rubrics:** dùng đánh giá: **4. KHTN3.2, 7. GQVD.1**

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG 4,5**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ** | **NỘI DUNG** | **ĐIỂM TỐI ĐA** | **HS ĐÁNH GIÁ** | **GV ĐÁNH GIÁ** |
| **KẾ HOẠCH THỰC HIỆN**  **DỰ ÁN** | 1) Bản kế hoạch cụ thể, chi tiết về nội dung công việc, sản phẩm, phương tiện tìm hiểu. | 5 |  |  |
| 2) Phân công công việc cho các thành viên trong nhóm rõ ràng. | 5 |  |  |
| **SẢN PHẨM**  **DỰ ÁN** | 3) Sản phẩm đáp ứng được mục tiêu đề ra | 5 |  |  |
| 4) Lấy được 3 ví dụ minh họa | 5 |  |  |
|  | **Điểm** | **20** |  |  |
| **HÌNH THỨC TRÌNH BÀY DỰ ÁN** | 5) Bố cục hợp lí, rõ ràng, dễ theo dõi | 10 |  |  |
| 6) Nền, chữ và kích thước dễ nhìn | 10 |  |  |
| 7) Hình ảnh, video... hấp dẫn, thu hút | 10 |  |  |
| 8) Thiết kế sản phẩm sáng tạo | 10 |  |  |
| **Điểm** | **40** |  |  |
| **CÁCH THUYẾT TRÌNH BÁO CÁO DỰ ÁN** | 9) Phong cách thuyết trình tự tin, linh hoạt, năng động, cuốn hút | 10 |  |  |
| 10) Nhóm thuyết trình có phối hợp và nắm vững nội dung thuyết trình. | 5 |  |  |
| 11) Nhóm thuyết trình trả lời được câu hỏi của nhóm bạn | 5 |  |  |
| 12) Nội dung tuyên truyền ngắn gọn, thu hút, đảm bảo tính thực tiễn. | 10 |  |  |
| **Điểm** | **40** |  |  |
| **Tổng điểm** | | **100** |  |  |
| **Xếp loại**  Giỏi từ 80 điểm đến 100 điểm.  Khá: từ 65 điểm đến nhỏ hơn 80 điểm  Trung bình: từ 50 điểm đến nhỏ hơn 65 điểm | |  |  |  |

**5. Công cụ Rubrics: PHIẾU ĐÁNH GIÁ PHẨM CHẤT:  8. CC 1, 9. TN 1**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Họ tên** | **Phẩm chất** | **Tiêu chí** | **Mức 3** | **Mức 2** | **Mức 1** |
|  | **Chăm chỉ** | Tham khảo các tư liệu, sách báo, internet để tìm hiểu các nội dung học tập liên quan đến bài học. | Tích cực tham khảo các tư liệu, sách báo, internet để tìm hiểu nhanh, chính xác các nội dung học tập liên quan đến bài học. | Tích cực tham khảo các tư liệu, sách báo, internet để tìm hiểu chính xác các nội dung học tập liên quan đến bài học. | Tìm kiếm tư liệu còn chậm, chưa đảm bảo yêu cầu của nội dung bài học. |
| **Trách nhiệm** | Tham gia hoàn  thành công việc bản thân được phân công, hối hợp với thành viên trong nhóm để hoàn thành dự án. | Chủ động, tích cực tham gia hoàn  thành công việc bản thân được phân công, phối hợp với thành viên trong nhóm để hoàn thành dự án. | Chủ động, chưa tích cực tham gia hoàn  thành công việc bản thân được phân công, phối hợp với thành viên trong nhóm để hoàn thành dự án | Chưa tích cực tham gia hoàn  thành công việc bản thân được phân công, phối hợp với thành viên trong nhóm còn hạn chế. |

1. [↑](#footnote-ref-1)